

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Quang Tuyền và ông Đỗ Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nhữ Văn Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962; chồng: Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1996 và 02 con (con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 30/9/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Nguyễn Trọng H1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1994 và 02 con (con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 30/9/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, chị Đoàn Thị V có nhu cầu cần tiền để kinh doanh, mua bán nhà đất nên đã hỏi vay tiền của Nguyễn Trọng H1 và Phạm Thị H. Do có mối quan hệ quen biết, H1 và H đã bàn bạc, thống nhất cho Chị V vay tiền với lãi suất cao theo ngày để thu lợi bất chính. Các bên thỏa thuận với nhau: Đối với mỗi khoản vay vợ chồng H1, H sẽ khấu trừ luôn tiền lãi trong khoảng thời gian vay vào tiền nợ gốc rồi chuyển số tiền còn lại từ tài khoản ngân hàng số 0901000122827 mang tên Phạm Thị H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) hoặc tài khoản ngân hàng số 19030396995015 mang tên Nguyễn Trọng H1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Teckcombank) đến tài khoản ngân hàng số 0936882987 hoặc số 7700103446004 mang tên Đoàn Thị V mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB). Khi trả tiền gốc và tiền lãi, Chị V sử dụng một trong hai số tài khoản của mình chuyển tiền vào một trong hai số tài khoản trên của vợ chồng H1, H. Hết thời hạn vay, nếu muốn vay tiếp khoản vay này hoặc vay thêm khoản vay khác thì Chị V phải trả hết số tiền gốc hoặc thanh toán tiền lãi trước thì vợ chồng H1, H mới cho vay tiếp. Nếu Chị V trả nợ trước thời hạn để tiếp tục vay hoặc quá thời hạn nhưng chưa trả nợ thì không tính tiền lãi phát sinh theo số ngày thực tế mà vẫn tính tiền lãi theo như đã thỏa thuận ban đầu. Chị V nhất trí với các điều kiện của các bị cáo H1 và H đưa ra. Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022, hai bị cáo H1 và H đã cho Chị V vay 07 khoản vay, cụ thể:

* Bị cáo Nguyễn Trọng H1 đã trực tiếp giao dịch cho chị Đoàn Thị V vay 03 khoản tiền gồm:

+ ***Khoản vay thứ nhất:*** Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 18/3/2022, vay 12 lần số tiền 80.000.000 đồng trong thời hạn 12 ngày/lần, với mức lãi suất 9.800.000 đồng/12 ngày (*tương đương 10.208 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), tương ứng với mức lãi suất 372,6%/năm, vượt gấp 18,6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi thực tế là 117.600.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%) là 6.312.324 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 111.287.676 đồng.

+ **Khoản vay thứ hai:** Từ ngày 19/3/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 13 lần số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 12 ngày/lần, với mức lãi suất 11.000.000 đồng/12 ngày (*tương đương 9.200 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), tương ứng với mức lãi suất 334,58%/năm, vượt gấp 16,7 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi thực tế là 143.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 8.547.942 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 134.452.058 đồng.

+ **Khoản vay thứ ba:** Từ ngày 05/7/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 16 lần số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 03 ngày/lần, với mức lãi suất 8.000.000 đồng/03 ngày (*tương đương 26.666 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), tương ứng với mức lãi suất 973,3%/năm, vượt gấp 48,66 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi thực tế là 128.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.630.128 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 125.369.872 đồng.

* Bị cáo Phạm Thị H đã trực tiếp giao dịch cho Chị V vay 05 khoản tiền gồm:

+ **Khoản vay thứ nhất:** Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 33 lần số tiền 200.000.000 đồng trong thời hạn 05 ngày/lần, với mức lãi suất từ 15 triệu đồng đến 17 triệu đồng/5 ngày (*tương đương 15.000 đồng đến 17.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), trong đó 04 lần cho vay với mức lãi suất 15 triệu đồng/5 ngày và 29 lần cho vay với mức lãi suất 17 triệu đồng/5 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 547,5%/năm đến 620,5%/năm, vượt gấp từ 27,37 lần đến 31,025 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tiền lãi thực tế là 553.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 18.082.185 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 534.917.815 đồng.

+ **Khoản vay thứ hai:** Từ ngày 12/02/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 14 lần số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 12 ngày/lần, với mức lãi suất là 8,6 triệu đồng/12 ngày (*tương đương 7.200 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), tương ứng với mức lãi suất 261,58%/năm, vượt gấp 13,079 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tiền lãi thực tế là 120.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 9.205.476 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 111.194.524 đồng.

+ **Khoản vay thứ ba:** Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 31 lần số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 05 ngày/lần, với mức lãi suất từ 06 triệu

đồng đến 07 triệu đồng/05 ngày (*trung bình 12.000 đồng đến 14.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), trong đó 15 lần cho vay với mức lãi suất 6.000.000 đồng/05 ngày và 16 lần cho vay với mức lãi suất 7.000.000 đồng/05 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 438%/năm đến 511%/năm, vượt gấp 21,9 lần đến 25,55 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi thực tế là 202.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 8.491.582 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 193.508.418 đồng.

+ **Khoản vay thứ tư:** Từ ngày 08/6/2022 đến ngày 09/8/2022, vay 19 lần số tiền 140.000.000 đồng trong thời hạn 03 ngày/lần, với mức lãi suất từ 06 triệu đồng đến 10 triệu đồng/03 ngày (*trung bình 14.285 đồng đến 23.809 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), trong đó 02 lần cho vay với mức lãi suất 6.000.000 đồng/03 ngày, 07 lần cho vay với mức lãi suất 7.000.000 đồng/ngày và 10 lần cho vay với mức lãi suất 10.000.000 đồng/03 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 521,4%/năm đến 869,04%/năm, vượt gấp từ 26,07 lần đến 43,45 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian này, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi thực tế là 161.000.000 đồng. Tổng tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 4.372.584 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 156.627.416 đồng.

Ngoài ra, ngày 22/11/2021, Phạm Thị H cho Chị V vay số tiền 300.000.000 đồng với thời hạn một năm, lãi suất vay là 13.500.000 đồng/1 tháng/300 triệu đồng (*trung bình 1.500 đồng/1 triệu đồng/1 ngày*), tương ứng mức lãi suất 54%/năm, vượt gấp 2,7 lần mức cao nhất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu tiền lãi thực tế là 94.500.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 43.232.876 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính trong khoản vay này là 51.267.124 đồng.

Đến ngày 11/8/2022, chị Đoàn Thị V đã thanh toán hết số tiền lãi của tất cả các khoản vay trên cho các bị cáo H1 và H; đồng thời, viết giấy chốt nợ riêng với Phạm Thị H 05 khoản vay, tổng là 840.000.000 đồng, trong đó có khoản vay số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 22/11/2021.

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 22/9/2022, Nguyễn Trọng H1, Phạm Thị H cùng Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến nhà mẹ đẻ chị Đoàn Thị V là bà Đỗ Thị O, sinh năm 1962; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam để đòi Chị V số tiền đã cho vay còn lại thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh phối hợp với Công an thị trấn Tân Thanh phát hiện, lập biên bản sự việc và yêu cầu Nguyễn Trọng H1, Phạm Thị H, Nguyễn Quốc H2 và chị Đoàn Thị V về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ **Thu giữ của Phạm Thị H:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold, trong máy lắp 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 0988158926, điện thoại đã qua sử dụng; 03 tờ giấy liên quan đến việc Phạm Thị H cho chị Đoàn Thị V vay tiền; Sao kê tài khoản 0901000122827 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam, mang tên Phạm Thị H.

+ **Thu giữ của Nguyễn Trọng H1:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu bạc, màn hình có nhiều vết nứt, trong máy lắp 01 thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 0868259269, điện thoại đã qua sử dụng; 01 xe ô tô, nhãn hiệu BAIC, biển kiểm soát 90A -189.83; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DA2720703 của xe ô tô 90A - 189.83, cấp ngày 05/9/2022; 01 bản sao giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90000236 mang tên Nguyễn Trọng H1; 01 Giấy biên nhận thế chấp số SHBVN/BNTC/816600004007 (1)-1, do Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam cấp ngày 30/8/2022; 01 Căn cước công dân số 035096001984 mang tên Nguyễn Trọng H1, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 30/5/2022.

+ **Thu giữ của chị Đoàn Thị V:** Sao kê tài khoản 0936882927; 7700103446004 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) chi nhánh Hà Nam, mang tên Đoàn Thị V (tự nguyện giao nộp).

Cáo trạng số 65/CT-VKSHN-P1 ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 cùng về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H, bị cáo Nguyễn Trọng H1 mỗi bị cáo từ 230 triệu đồng đến 250 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu bạc thu giữ của H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của H. Truy thu của các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 số tiền 877.642.221 đồng nộp ngân sách Nhà nước; buộc các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phải trả lại cho Chị V số tiền 1.367.357.779 đồng. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0901000122827 mang tên Phạm Thị H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Nam. Các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị V đều không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 08/2022, với mục đích cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 đã bàn bạc, thống nhất sử dụng tổng số tiền 820.000.000 đồng do các bị cáo lao động mà có nhiều lần cho chị Đoàn Thị V vay nhiều khoản vay (07 khoản vay) với lãi suất thấp nhất từ 7.200 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất 261,58%/năm) đến 26.666 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất 973,3%/năm), vượt gấp từ 13,079 đến 48,66 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi thực tế khi cho vay mà các bị cáo H1, H đã thu của Chị V là 1.425.000.000 (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng); số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 57.642.221 (Năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng. Số tiền các bị cáo H và H1 đã thu lợi bất chính là 1.367.357.779 (Một tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín) đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 gây nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 đã cho chị Đoàn Thị V vay nhiều lần đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Nguyễn Trọng H1 có ông nội là ông Nguyễn Trọng Tiến tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Phạm Thị H có ông nội là ông Phạm Văn Tĩnh tham gia kháng chiến chống Pháp; bản thân bị cáo H tham gia lực lượng dân quân tại Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến và Giấy khen. Bị cáo Nguyễn Trọng H1 và Phạm Thị H là vợ chồng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, các bị cáo H1 và H được Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 là vợ chồng, cùng nhau bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đồng phạm với nhau và giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân tốt, phạm tội vì mục đích vụ lợi, thu lãi suất cao bất chính nhưng không mang tính chất chuyên nghiệp. Bản thân các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

5.1. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold thu giữ của Phạm Thị H và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu bạc thu giữ của Nguyễn Trọng H1 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

5.2. Xe ô tô biển kiểm soát 90A-18983 và các giấy tờ xe tạm giữ của Nguyễn Trọng H1 là tài sản hợp pháp của vợ chồng H1, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Hà Nam xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Trọng H1 xe ô tô và các giấy tờ xe là đúng quy định của pháp luật.

5.3. Đối với căn cước công dân số 035096001984 mang tên Nguyễn Trọng H1 là giấy tờ tùy thân của H1. Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại cho H1 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

6.1. Số tiền 820.000.000 đồng là số tiền gốc mà các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 đã cho chị Đoàn Thị V vay để thu lợi bất chính và số tiền 57.642.221 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà các bị cáo đã thu của Chị V. Do đó, Hội đồng xét xử truy thu của các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 số tiền 877.642.221 (Tám trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm hai mươi một) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

6.2. Số tiền 1.367.357.779 đồng là tiền lãi các bị cáo đã chiếm hưởng bất hợp pháp của Chị V; kết quả điều tra xác định Chị V vay với mục đích mua bán bất động sản và chi tiêu cá nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phải trả lại cho chị Đoàn Thị V số tiền 1.367.357.779 (Một tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín) đồng.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0901000122827 mang tên Phạm Thị H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hà Nam theo Lệnh phong tỏa số 16/LPT-CSHS ngày 21/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

9.1. Đối với anh Nguyễn Quốc H2: Quá trình điều tra xác định anh Huy không biết, không tham gia và không được hưởng lợi từ việc các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 cho Chị V vay tiền. Ngày 22/9/2022, anh Huy đi cùng các bị cáo H1, H đến nhà bà Đỗ Thị O để đòi tiền nhưng không gây mất trật tự trị an, không xâm phạm đến quyền và lợi ích của người khác. Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Hà Nam không xử lý đối với anh Nguyễn Quốc H2 là đúng pháp luật.

9.2. Đối với việc bị cáo Phạm Thị H cho Chị V vay số tiền 300 triệu đồng trong ngày 22/11/2021 với lãi suất 13.500.000 đồng/1 tháng (tương đương với 1.500 đồng/1 triệu đồng/1 ngày), tương ứng với mức lãi suất 54,75%/năm, vượt gấp 2,7 lần mức cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Quá trình cho vay, các bên không cầm cố đồ vật, tài sản gì. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự” quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự, cũng như không đủ căn cứ xử phạt hành chính theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam nhận định đây là quan hệ dân sự và không xử lý hình sự, không đề nghị xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 35 và Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1 phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1, mỗi bị cáo 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEL: 357272099585212 màu bạc, màn hình có nhiều vết nứt, trong máy có lắp 01 sim mạng Viettel số: 0868259269.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEL: 352871111464796 màu vàng gold, trong máy lắp 01 sim mạng Viettel số: 0988158926.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 18/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về các biện pháp tư pháp khác:

3.1. Truy thu của các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 số tiền 877.642.221 (Tám trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm hai mươi một) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Buộc các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Trọng H1 phải trả lại cho chị Đoàn Thị V số tiền 1.367.357.779 (Một tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín) đồng.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0901000122827 mang tên Phạm Thị H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hà Nam theo Lệnh phong tỏa số 16/LPT-CSHS ngày 21/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Trọng H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA TA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương